

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số: /CĐCT ngày.../.../.....
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Miền Trung)

Tên ngành, nghề: Quản trị khách sạn

Mã ngành, nghề: 6810201

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 03 năm

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân thực hành

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, sống theo hiến pháp và pháp luật.

- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp, có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc, địa phương trong từng giai đoạn lịch sử.

- Có ý thức học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

- Kiến thức:

+ Trình bày được các vấn đề về công nghệ thông tin cơ bản như: Máy tính và mạng máy tính, các ứng dụng công nghệ thông tin (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft Power Point), an toàn máy vi tính, các vấn đề liên quan đến pháp luật trong công nghệ thông tin;

+ Trình bày được các khái niệm về môi trường, ô nhiễm môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên;

+ Trình bày được các yếu tố thích nghi và hội nhập môi trường làm việc quốc tế.

+ Nêu được các phương pháp rèn luyện nhằm tìm ra các phương án giải quyết vấn

đề hiệu quả. Mô tả được các công cụ cơ bản để xây dựng các dự án khởi nghiệp dựa trên những thế mạnh của bản thân.

- + Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện thể chất đảm bảo đủ sức khỏe học tập và lao động đúng ngành, nghề đào tạo;

- + Mô tả được vị trí, vai trò của khách sạn trong ngành Du lịch và đặc trưng của hoạt động khách sạn, tác động của nó về mặt kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường;

- + Trình bày được cơ cấu tổ chức, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong khách sạn; mối quan hệ giữa các bộ phận trong khách sạn và đề xuất được các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khách sạn;

- + Mô tả được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của khách sạn: nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ buồng, nghiệp vụ nhà hàng, nghiệp vụ pha chế đồ uống;

- + Trình bày được tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ khách sạn và cách thức đánh giá chất lượng;

- + Trình bày được hoạt động marketing trong khách sạn;

- + Mô tả được quy trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả công việc tại các bộ phận của khách sạn;

- + Nêu được các phương thức thanh toán thường dùng trong kinh doanh khách sạn, trình bày được cách tính tỉ giá tiền tệ giữa các quốc gia;

- + Trình được các nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn, giải thích được lý do phải tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn trong khách sạn để nhận diện được các nguy cơ và biện pháp phòng ngừa.

- Kỹ năng:

- + Rèn luyện sức khỏe, bảo đảm an toàn lao động;

- + Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản, gồm: Soạn thảo văn bản cơ bản, sử dụng bảng tính cơ bản, sử dụng trình chiếu và internet cơ bản;

- + Sử dụng tiếng Anh ở cấp độ bậc 2 (A2) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- + Vận dụng được các kiến thức về kỹ năng mềm, kinh tế số, tư duy khoa học và công nghệ để ứng dụng trong học tập và cuộc sống.

- + Sử dụng đúng, an toàn các loại trang thiết bị khách sạn;

- + Thực hiện đúng quy trình phục vụ khách hàng tại các vị trí công việc của bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng hoặc khu vực tổ chức sự kiện theo tiêu chuẩn của khách sạn;

- + Chủ trì hoặc tham gia xây dựng được một số kế hoạch của các bộ phận như: kế hoạch marketing, kế hoạch mua sắm trang thiết bị, dụng cụ, kế hoạch tổ chức sự kiện;
- + Làm được các loại báo cáo, soạn thảo được văn bản đối nội, hợp đồng thông dụng của khách sạn;
- + Hình thành được các nhóm làm việc và điều hành được hoạt động của nhóm.
- Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm
- + Có tác phong chuyên nghiệp, phối hợp nhóm trong quá trình học tập và làm việc.
- + Có khả năng tự học tập, cập nhật kiến thức và học lên các trình độ cao hơn.

1.2.2. Chính trị, đạo đức, thể chất và quốc phòng

- Trình bày và diễn giải được những vấn đề cơ bản về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Trình bày được các phương pháp rèn luyện thể chất, các kiến thức cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng – An ninh; Có nhận thức đúng đắn về chủ quyền, an ninh quốc gia và bản sắc văn hóa dân tộc;
- Trung thực, liêm chính và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp;
- Có ước mơ, khát vọng nghề nghiệp;
- Cĩ trách nhiệm trong công việc, với gia đình, nhà trường và xã hội;
- Có ý thức học tập, nâng cao trình độ và khả năng cập nhật kiến thức chuyên ngành;
- Có tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

1.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp đạt trình độ Cao đẳng nghề Quản trị khách sạn, sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm đương được các vị trí như:
- Làm kỹ thuật viên nghiệp vụ Lễ tân, Buồng phòng, Bàn tại các khách sạn hoặc các cơ sở nhà hàng trong nước và liên doanh;
- Làm giám sát viên nghiệp vụ Lễ tân, Buồng phòng, Bàn; Bar.
- Làm tổ trưởng nghiệp vụ Lễ tân, Buồng phòng, Bàn; Bar.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 31 môn học, mô đun
- Khối lượng kiến thức toàn khóa: 90 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung, đại cương: 865 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.155 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 431 giờ; Thực hành, Thực tập, Thí nghiệm: 1.324 giờ

3. Nội dung chương trình

3.1. Các môn học chung, môn học/ mô đun đào tạo nghề

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Số tín chỉ	Tổng số (tiết)	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Các môn học chung	34	865			
I.1	Môn học bắt buộc	17	300	63	220	17
21.00.1.01	Pháp luật 1	1	15	9	5	1
21.00.1.02	Pháp luật 2	1	15	9	5	1
21.00.2.01	Chính trị 1	2	30	15	13	2
21.00.2.02	Chính trị 2	2	45	15	28	2
21.00.3.01	Tin học	3	75	15	57	3
21.00.4.01	Anh văn 1	2	45	0	42	3
21.00.4.02	Anh văn 2	2	45	0	42	3
21.00.4.03	Anh văn 3	1	30	0	28	2
I.2	Môn học đào tạo kỹ năng	17	505			
21.00.05	Tư duy sáng tạo	2	60			
21.00.06	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2	60			
21.00.07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	2	45			
21.00.08	Công dân toàn cầu	3	90			
21.00.09	Kỹ năng mềm	2	45			
21.00.10	Kinh tế số	2	45			
21.00.11	Trải nghiệm phát triển bản thân	4	160			
II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc	50	1.440	296	1.096	48
II.1	Các môn lý thuyết nghề	4	60	56	0	4
2122701001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	28	0	2
2122701002	Tổng quan cơ sở lưu trú	2	30	28	0	2
II.2	Các môn học, mô đun thực hành/ tích hợp nghề	38	1.020	240	736	44
2122702003	Tâm lý học	2	45	15	28	2
2122702004	Marketing căn bản	2	45	15	28	2
2122702005	Quản trị nguồn nhân lực	3	60	30	28	2

	ngành khách sạn					
2122702006	Nghiệp vụ bar	2	45	15	28	2
2122702007	Tác nghiệp nghiệp vụ bar	2	90	0	86	4
2122702008	Nghiệp vụ buồng phòng	3	60	30	28	2
2122702009	Tác nghiệp nghiệp vụ buồng phòng	2	90	0	86	4
2122702010	Nghiệp vụ nhà hàng	2	45	15	28	2
2122702011	Tác nghiệp nghiệp vụ nhà hàng	2	90	0	86	4
2122702012	Nghiệp vụ lễ tân	3	60	30	28	2
2122702013	Tác nghiệp nghiệp vụ lễ tân	2	90	0	86	4
2122702014	An ninh an toàn trong khách sạn	2	45	15	28	2
2122702015	Quản trị kinh doanh khách sạn	2	45	15	28	2
2122702016	Quản trị buồng phòng	2	45	15	28	2
2122702017	Nghiệp vụ thanh toán	2	45	15	28	2
2122702018	Quản trị lễ tân	2	45	15	28	2
2122702019	Lập kế hoạch kinh doanh	3	75	15	56	4
II.3	Thực tập tại doanh nghiệp	8	360	0	360	0
2122702020	Thực tập tại doanh nghiệp	8	360	0	360	0
III.	Các môn học, mô đun nghề tự chọn	6	135	45	84	6
2122702021	Quản trị du lịch MICE	2	45	15	28	2
2122702022	Kỹ thuật trang trí và cắm hoa	2	45	15	28	2
2122702023	Tổ chức sự kiện	2	45	15	28	2
		90	2.440			

3.2. Các môn học điều kiện, ngoại khóa

Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Số tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Thi/Kiểm tra
21.00.6.01	Giáo dục thể chất 1	1	30	5	23	2
21.00.6.02	Giáo dục thể chất 2	1	30	5	23	2
21.00.7	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	38	32	5
	CỘNG	5	135	48	78	9

4. Kế hoạch giảng dạy (không tính học phần ngoại khóa).

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần học trước
Học kỳ 1			16	
	Học phần bắt buộc		16	
1	MC.21.3	Tin học	3	
2	MC.21.4.1	Anh văn 1	2	
3	ĐK.19.6.1	Giáo dục thể chất 1	1	
4	2122701001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
5	2122701002	Tổng quan cơ sở lưu trú	2	
6	2122702003	Tâm lý học	2	
7	2122702004	Marketing căn bản	2	
8	TC.21.00.05	Tư duy sáng tạo	2	
	Học phần tự chọn		0	
Học kỳ 2			17	
	Học phần bắt buộc		17	
1	MC.21.4.2	Anh văn 2	2	
2	2122702005	Quản trị nguồn nhân lực khách sạn	3	
3	2122702006	Nghiệp vụ bar	2	
4	2122702007	Tác nghiệp nghiệp vụ bar	2	
5	21.00.08	Công dân toàn cầu	3	
6	21.00.07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	2	
7	21.00.09	Kỹ năng mềm	2	
8	19.00.6.02	Giáo dục thể chất 2	1	
	Học phần tự chọn		0	
Học kỳ 3			17	
	Học phần bắt buộc		15	
1	2122702008	Nghiệp vụ buồng phòng	3	
2	2122702009	Tác nghiệp nghiệp vụ buồng phòng	2	
3	2122702010	Nghiệp vụ nhà hàng	2	
4	2122702011	Tác nghiệp nghiệp vụ nhà hàng	2	
5	2122702012	Nghiệp vụ lễ tân	3	
6	2122702013	Tác nghiệp nghiệp vụ lễ tân	2	
7	21.00.10	Kinh tế số	2	
	Học phần tự chọn		2	
8	2142402016	Quản trị du lịch MICE	2	
Học kỳ 4			15	

	Học phần bắt buộc		11	
1	MC.19.1.2	Pháp luật 1	1	
2	MC.19.2.2	Chính trị 1	2	
3	2122702014	An ninh an toàn trong khách sạn	2	
4	21.00.09	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2	
5	21.00.11	Trải nghiệm phát triển bản thân	4	
	Học phần tự chọn		4	
6	2122702022	Kỹ thuật trang trí và cắm hoa	2	
7	2122702023	Tổ chức sự kiện	2	
Học kỳ 5			15	
	Học phần bắt buộc		15	
1	21.00.1.02	Pháp luật 2	1	21.00.1.01
2	21.00.2.02	Chính trị 2	2	21.00.2.01
3	2122702015	Quản trị kinh doanh khách sạn	2	
4	2122702016	Quản trị buồng phòng	2	
5	2122702017	Nghiệp vụ thanh toán	2	
6	2122702018	Quản trị lễ tân	2	
7	2122702019	Lập kế hoạch kinh doanh	3	
8	21.00.4.03	Anh văn 3	1	21.00.4.02
	Học phần tự chọn		0	
Học kỳ 6			11	
	Học phần bắt buộc		11	
1	21.00.7	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	
2	2122702020	Thực tập tại doanh nghiệp	8	2122702018
	Học phần tự chọn		0	

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

5.1. Các môn học chung:

- Các môn học bắt buộc: Người học phải hoàn thành trong chương trình đào tạo.
Các môn học này cố định

- Các môn kỹ năng: Các môn điều kiện được bố trí phù hợp trong chương trình do khoa đề xuất theo nguyên tắc:

+ Năm thứ nhất: Tư duy sáng tạo; Công dân toàn cầu; Kỹ năng mềm, Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên.

+ Năm thứ hai: Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; Kinh tế số; Trải nghiệm phát triển bản thân.

+ Các môn học: Có thể được bố trí học ghép theo khoa, theo nhóm ngành tùy theo điều kiện cụ thể.

5.2. Các môn học, mô đun đào tạo nghề:

- Các môn học, mô đun bắt buộc phải được bố trí học theo từng kỳ phù hợp.
- Các môn học, mô đun tự chọn do Tổ bộ môn đề xuất nếu có sự thay đổi so với các môn học, mô đun đã ghi trong chương trình đào tạo.
- Trong năm học thứ 2, sinh viên có 1 học kỳ thực tập tại doanh nghiệp từ 3 – 4 tháng, có thể kéo dài hơn tùy theo tình hình thực tế và yêu cầu rèn luyện kỹ năng nghề cho người học.

5.3. Môn học điều kiện:

- Là các môn học: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh.
- Là các môn học bắt buộc được bố trí giảng dạy cho người học trong chương trình nhưng chỉ làm điều kiện để xét tốt nghiệp, không tính vào điểm trung bình chung học tập theo học kỳ, năm học và khóa học.

5.4. Xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho học sinh khi mới nhập trường;
- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;
- Tham gia các hoạt động Đoàn – Hội;
- Tham gia các Câu lạc bộ;
- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các đơn vị sản xuất;
- Triển khai các chuyên đề mới.

5.5. Các môn học thực tập tại doanh nghiệp

TT	Tên môn học	Yêu cầu nội dung thực tập tại doanh nghiệp	Thời lượng (tuần)
1	Tác nghiệp nghiệp vụ bar	Tuân thủ nội quy của doanh nghiệp Theo bố trí và sắp xếp công việc tại doanh nghiệp	2
2	Tác nghiệp nghiệp vụ buồng phòng	Tuân thủ nội quy của doanh nghiệp Theo bố trí và sắp xếp công việc tại doanh nghiệp	2
3	Tác nghiệp nghiệp vụ nhà hàng	Tuân thủ nội quy của doanh nghiệp Theo bố trí và sắp xếp công việc tại doanh nghiệp	2
4	Tác nghiệp nghiệp vụ lễ tân	Tuân thủ nội quy của doanh nghiệp Theo bố trí và sắp xếp công việc tại doanh nghiệp	2

Hướng dẫn thực hiện các môn học tại doanh nghiệp:

- Thực hiện theo yêu cầu môn học.
- Tuân thủ theo quy định của doanh nghiệp, người hướng dẫn.

5.6. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun

Đào tạo theo phương thức tín chỉ.

Thực hiện kiểm tra thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học theo quy chế đào tạo hiện hành.

Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4,0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

5.7. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

Người học được đào tạo theo phương thức tín chỉ không dự thi tốt nghiệp mà chỉ được xét tốt nghiệp nếu thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ các môn học theo chương trình đào tạo
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên (hoặc thang điểm 10 từ 5 trở lên).

- Có kết quả đạt yêu cầu đối với các môn học điều kiện: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh.

- Có chứng chỉ kỹ năng mềm (hoặc hoàn thành mức đạt môn học Giáo dục đạo đức và phát triển nghề nghiệp).
- Các tiêu chí về ngoại ngữ, tin học theo chuẩn đầy ra.

5.8. Các chú ý khác